

Bản án số: 669/2020/HS-PT  
Ngày 12 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các thẩm phán:*

Ông Chung Văn Kết.

Ông Lê Hoàng Tấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Phụng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 469/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Hữu T do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2020/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Vĩnh P**, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường N, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Trung V và bà Nguyễn Thị Ph; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21/01/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 20F1/22 đường H, Phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ học vấn: 7/12; ; con ông Nguyễn Hữu C và bà Lý Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*- Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vĩnh P (có mặt tại phiên tòa).

2. Luật sư Đỗ Hải B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T (có mặt tại phiên tòa).

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:* Ông Trần Văn Th-Cha ruột của người bị hại Trần Trung T1 (có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/10/2018, Nguyễn Hữu T đến chơi với Nguyễn Vĩnh P tại nhà số 20/17/1 đường N, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi P nhận được điện thoại của Lê Phước Kh rủ P đến nhà Th1 ở quận Bình Tân để đánh nhóm thanh niên đập phá nhà Th1. P đồng ý và rủ T cùng đi. Trước khi đi, P lấy con dao dài 30cm, cán dao dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, bản rộng 04cm, mũi nhọn, đựng trong vỏ bọc bằng nhựa giấu vào trong áo khoác Jean màu đen. P giao xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 55Y7-2385 cho T điều khiển, chở P ngồi sau, đi đến chung cư trên đường Tân Hòa Đ, quận B gặp nhóm của Kh và Th1 rồi tất cả đi vào hẻm gần đó lấy hung khí. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở P đi theo nhóm của Kh và Th1 tìm nhóm thanh niên đã đập phá nhà của Th1. Do không tìm được nhóm thanh niên này, Th1 nói cả nhóm quay lại hẻm gần chung cư trên đường Tân Hòa Đ, quận B trả lại hung khí rồi tất cả đi về.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở P đi về nhà, khi đi qua đường Nguyễn Văn L, Quận Z, P gặp Trần Trung T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59L2-443.33 lưu thông cùng chiều. Do có mâu thuẫn từ trước, nên khi thấy P, T1 nói “Mày nhìn tao gì hả thằng chó, bữa mày bị tao chém không nhớ hả”, rồi điều khiển xe bỏ đi. P nói với T “Mày chạy đuổi theo coi nó chửi gì tao”, nên T điều khiển xe đuổi theo xe T1. Đến đường Đ, Quận Y thì T đuổi kịp xe của T1. Xe của T chạy song song bên trái xe T1, P hỏi T1 “Mày chửi tao cái gì”, T1 trả lời “Mày làm gì tao, mày chém tao hả” rồi dùng tay trái đánh P, nhưng P né được. P lấy dao giấu trong áo khoác ra, tay trái cầm vỏ dao, tay phải rút dao ra đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng bả vai trái T1, T1 dùng tay trái giằng co với tay cầm dao của P bị dao quơ trúng cằm T1 02 nhát. Tiếp tục cầm dao đâm thêm 01 nhát trúng vai trái của T1, T1 điều khiển xe đi được khoảng 05m thì té ngã trước nhà số 49 đường P, Phường 16, Quận Y và tử vong ngay sau đó. Thấy vậy, P nói T điều khiển xe bỏ chạy, đến Cầu số 3, Phường X, quận Y, P ném con dao gây án xuống sông (không thu giữ được). T chở P đến cây xăng trên đường Lý Thường Kiệt, Quận 10 thì đưa xe lại cho P còn T đi về nhà ngủ, đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 13/10/2018, T xem tin tức trên mạng Internet biết Trần Trung T1 đã chết, sợ bị phát hiện, bắt giữ nên lấy xe chạy lòng vòng nhiều T1 đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 10 giờ 15 phút ngày 14/10/2018, P và T đến Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận Y đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 227-18/KLGD-PY ngày 27/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định: 05 dấu vết thư tại hiện T là máu người, trong đó 04 dấu vết thuộc nhóm máu A, cùng nhóm máu của Trần Trung T1, riêng dấu vết hiện T ký hiệu “4” không xác định được nhóm máu do dấu vết ít; chai nước, áo khoác, quần Jean không dính máu.

Tại bản kết luận giám định số 896/KLGD-PY ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi Trần Trung T1 như sau: Cằm trái có 02 vết đứt da nông, vết phía trước kích thước 0,9cm x 0,3cm, vết phía sau kích thước 2,5cm x 0,4cm; Xây xát da ở bả vai trái,

kích thước 1,8cm x 1,5cm; Vết thương ở bả vai trái có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 16cm x 12cm xuyên thủng xương bả vai trái dạng hình khe, thủng cơ liên sườn 5 bên trái sát cột sống dài 05cm, xuyên thủng mặt sau thùy trên phổi trái dạng hình khe từ trái sang phải, đứt dọc phế quản gốc bên trái, dài 3,5cm, đứt hơn 2/3 chu vi động mạch chủ ngực ngang đốt sống ngực 6, thủng mặt sau bao màng ngoài tim, đứt xước thanh mạc mặt sau quai động mạch chủ sát cuống tim. Vết thương có hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, sâu khoảng 12cm. Vết thương trên vai trái chỉ gây tổn thương da và cơ, có chiều hướng từ trước ra sau, hơi chệch từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, sâu khoảng 11,5cm.

Nguyên nhân chết do sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái, đứt phế quản gốc trái, đứt động mạch chủ ngực. Máu của Trần Trung T1 thuộc nhóm máu A.

Tại Công văn số 113/CV-PC09-Đ4 ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi Trần Trung T1 như sau: Cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên người Trần Trung T1:

1.1. Hai vết thương đứt da nông ở cằm trái kích thước 0,9cm x 0,3cm và 2,5 x 0,4cm do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế cắt;

1.2. Vết thương trên vai trái, kích thước 9,5cm x 4cm có bờ mép sắc gọn do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm;

1.3. Vết thương ở bả vai trái bờ mép sắc gọn, dạng hình bầu dục, kích thước 16cm x 12cm do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm;

1.4. Tổn thương xây xát do ở bả vai phải, kích thước 1,8cm x 1,5cm do tiếp xúc trực tiếp với vật tày gây ra.

Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết để lại trên cơ thể nạn nhân Trần Trung T1 thì con dao dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm, cán dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao rộng khoảng 04cm là vật sắc nhọn có thể gây ra được các vết thương tại mục 1.1, 1.2, 1.3, không gây ra được tổn thương tại mục 1.4. Từ thế, động tác cầm dao như lời khai bị can Nguyễn Vĩnh P và con dao theo P mô tả có gây ra được các vết thương trên người nạn nhân Trần Trung T1 hay không? Không có cơ sở trả lời câu hỏi này vì đây là tình huống động.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi Trần Trung T1 bổ sung số 932-19/KLGĐBS-PY ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Tổn thương xây xát da ở bả vai phải, kích thước 1,8cm x 1,5cm do tiếp xúc với vật tày gây ra. Nạn nhân T1 té ngã nghiêng sang bên phải xuống đường có thể gây ra được tổn thương xây xát da ở bả vai phải”.

Tại Bản Cáo trạng số 384/CT-VKS-P2 ngày 24/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Hữu T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 297/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1.Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Vĩnh P 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hữu T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; Về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; Về lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14/8/2020 bị cáo Nguyễn Vĩnh P kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 15/8/2020 bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/8/2020 ông Trần Văn Thuận là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Trung T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Hữu T khai nhận có thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xử, nhưng xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo ra đầu thú và đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có ông Trần văn Th và bà Nguyễn Thị Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập xã hội trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại: Bản án sơ thẩm đã tuyên xử là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị hại có đơn kháng có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại về trách nhiệm dân sự.

Do đó đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, xử phạt bị cáo T từ 10 năm đến 11 năm tù. Đối với bị cáo P đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vĩnh P đề nghị xem xét cho bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra tự thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo do sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong. Gia đình bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời thời hạn, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Hữu T phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 12/8/2019 Tđiều khiển xe mô tô chở P trên đường Nguyễn Văn L, Quận Z, P gặp Trần Trung T1 điều khiển xe mô lưu thông cùng chiều. Do có mâu thuẫn từ trước, nên khi thấy P,T1 nói “Mày nhìn tao gì hả thằng chó, bữa mày bị tao chém không nhớ hả”, rồi điều khiển xe bỏ đi. P nói với T“Mày chạy đuổi theo coi nó chửi gì tao”, nên Tđiều khiển xe đuổi theo xeT1 đến đường PĐịnh thuộc địa phận Quận Y thì đuổi kịp xe của T1, khi xe chạy song song với xeT1, PhởiT1 “Mày chửi tao cái gì”,T1 trả lời “Mày làm gì tao, mày chém tao hả” rồi dùng tay trái đánh Phứ, nhưng P né được. Plấy dao giấu trong áo khoác ra, tay phải cầm dao ra đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng bả vai tráiT1,T1 dùng tay trái giằng co với tay cầm dao của P bị dao quơ trúng cầm T1 02 nhát. P tiếp tục cầm dao đâm thêm 01 nhát trúng vai trái của T1,T1 điều khiển xe đi được khoảng 05 mét thì té ngã trước nhà số 49 đường P, Phường 16, Quận Y và tử vong. PthấyT1 té ngã xuống đường nên kêu Ttiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đi, đến Cầu số 3, Phường X, quận Y, Pném con dao gây án xuống sông. Đến 10 giờ 15 phút ngày 14/10/2018, Pvà Tđến Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận Y đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại bản kết luận giám định số 896/KLGD-PY ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi Trần Trung T1 như sau: Nguyên nhân chết do sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái, đứt phế quản gốc trái, đứt động mạch chủ ngực. Máu của Trần Trung T1 thuộc nhóm máu A.

Do đó Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Hữu T phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án có đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Vĩnh P với vai trò chính, là người thực hiện tội phạm, chính bị cáo P cầm dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại dẫn đến cái chết của bị hại do bị đâm thủng phổi trái, đứt phế quản gốc trái, đứt động mạch chủ ngực. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T với vai trò giúp sức lái xe mô tô chở P rượt đuổi theo bị hạiT1, khi gặp đượcT1, Tđiều khiển xe áp sát vào xe bị hạiT1 để Pđùng dao đâm bị hạiT1, rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử mức hình phạt của bị cáo P cao hơn bị cáo T là

có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân các bị cáo chưa từng bị kết án, nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của bị hại đã khiêu khích bị cáo P. Khi gặp nhau, bị hại T1 đã dùng tay đánh bị cáo P. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú, bị cáo P đã tác động gia đình để khắc phục một phần hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo P và bị cáo T đã nộp đầy đủ các khoản tiền bồi thường về trách nhiệm dân sự theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại có ông Th và bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng cáo người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo P và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt để sớm hoà nhập với cộng đồng xã hội, trở thành công dân tốt.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh và lời đề nghị của luật sư là phù hợp. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự; Về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; Về lỗi suất chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Hữu T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Vĩnh P 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự . Xử phạt Nguyễn Hữu T 11 ( Mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Vĩnh P , Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự; Về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm; Về lãi suất chậm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thị Thúy Hồng**